

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/DSST

Ngày: 06/4/2021

*“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cẩn Thị Thành và bà Hoàng Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 353/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử số 01/2021/TB-TA ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn T và bà Dương Thị H, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim L, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 02, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị L, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Lê Văn T, có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2020, nguyên đơn ông Nguyễn T và bà Dương Thị H; lời khai của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Kim L có trong hồ sơ và tại phiên tòa:

Ngày 24/02/2016 ông T và bà H có cho bà Đinh Thị L và ông Lê Văn T vay số tiền 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*), khi vay hai bên có lập một giấy nhận nợ có nội dung vay tiền và có chữ ký của ông L và bà T, hai bên thoả thuận lãi suất thời gian đầu là 3%/tháng, thời gian sau là 2%/tháng, thời hạn thanh toán là mùa tiêu năm 2017 (tháng 12/2017). Tuy nhiên, đến hạn ông L và bà T không T toán cho ông T và bà H. Vì vậy ông T và bà H khởi kiện yêu cầu ông L và bà T phải trả số tiền đã vay là 270.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay, ngày 24/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2021 (làm tròn 05 năm 01 tháng) với mức lãi suất (13,5%/năm) với số tiền 185.287.500 đồng , tổng cộng 455.287.500 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn, ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L có trong hồ sơ vụ án:

Vào ngày 24/02/2016, ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L có vay của ông Nguyễn T và bà Dương Thị H số tiền 270.000.000 đồng, lãi suất hai bên thoả thuận thời gian đầu năm 3%, thời gian sau là 2%, thời hạn thanh toán là vào mùa tiêu (tháng 12/2017). Tuy nhiên, vì hoàn cảnh khó khăn, do mất mùa nên ông L và bà T không có khả năng thanh toán, nên ông L và bà T xin không T toán tiền lãi, đối với số tiền gốc 270.000.000 đồng thì ông L và bà T xin trả trước 100.000.000 đồng, số tiền còn lại ông L và bà T xin được trả dần. Ngoài ra, ông L và bà T khai, trong quá trình vay tiền thì ông L và bà T có thanh toán tiền lãi của khoản vay cho ông T và bà H nhưng không có giấy tờ gì để chứng minh.

Tại phiên tòa, ông Lê Văn T thừa nhận còn nợ ông Nguyễn T và bà Dương Thị H số tiền 455.287.500 đồng, trong đó 270.000.000 đồng tiền gốc và 185.287.500 đồng tiền lãi. Ông T đồng ý trả cho ông T và bà H với điều kiện là trả dần, chia làm nhiều đợt, không đồng ý trả một lần.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/10/2020, ông Nguyễn T và bà Dương Thị H có làm đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 146, đất tại thôn Đắc Kual, xã Đắc N’Drung, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông. Ngày 15/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Đắc Song ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2020/QĐ-BPKCTT “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” đối với thửa đất trên mang tên ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L phải thanh toán cho ông Nguyễn T và bà

Dương Thị H số tiền là 270.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày vay, ngày 24/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2021 (làm tròn 05 năm 01 tháng) với mức lãi suất (13,5%/năm) với số tiền 185.287.5000 đồng. Tổng cộng 455.287.500 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc thẩm tra tại phiên tòa ngày hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L cư trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 24/02/2016 ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L vay của ông Nguyễn T và bà Dương Thị H số tiền 270.000.000 đồng. Do đó quan hệ xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Số tiền vay ngày 24/02/2016, thời hạn trả là tháng 12/2017. Ngày 14/10/2020 ông Nguyễn T và bà Dương Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[1.4]. Ông Nguyễn T và bà Dương Thị H là nguyên đơn trong vụ án, nhưng ông T và bà H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim L tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện theo ủy quyền là đúng theo quy định tại Điều 85 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Nguyễn T và bà Dương Thị H yêu cầu ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L phải thanh toán số tiền gốc còn lại là 270.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày 24/02/2016 và 185.287.500 đồng tiền lãi, mức lãi suất 13,5%/năm tính từ 24/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 06/4/2021 (làm tròn 05 năm 01 tháng). Tổng cộng là 455.287.500 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị L và ông Lê Văn T thừa nhận có vay tiền của ông Nguyễn T và bà Dương Thị H với số tiền 270.000.000 đồng. Hiện nay ông T và bà L thừa nhận còn nợ ông T và bà H số tiền 270.000.000 đồng tiền gốc và 185.287.500 đồng tiền lãi, tổng cộng 455.287.500 đồng. Tuy nhiên, ông T và bà L xin được trả dần nhưng ông T và bà H không đồng ý với đề nghị của ông T và bà L.

Ông T và bà L cho rằng hai đã trả lãi đầy đủ được một thời gian, nhưng ông T và bà L không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên lời khai của ông T và bà L không có căn cứ để chấp nhận.

Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

Điều 463. Hợp đồng vay tài sản

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

... ”

Theo đó, tại giấy vay tiền giữa hai bên lập ngày 24/02/2016 , thời hạn vay hai bên thỏa thuận là tháng 12/2017 ông T và bà L phải có nghĩa vụ trả tiền cho ông T và bà H. Nhưng vì đến hạn, ông T và bà L không trả tiền cho ông T và bà H nên ông T và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, ông T và bà H yêu cầu ông T và bà L phải trả số tiền đã vay là 270.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ nên chấp nhận.

Tại giấy vay tiền ngày 24/02/2016 không thể hiện lãi suất, tuy nhiên, các bên đều cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, có thời điểm 2%/tháng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán mới mức lãi suất 13,5%/năm, không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lãi với số tiền 185.287.500 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[2.2]. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy, yêu cầu của ông Nguyễn T và bà Dương Thị H là có căn cứ nên chấp nhận.

Buộc ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L phải trả cho ông Nguyễn T và bà Dương Thị H số tiền 455.287.500 đồng, trong đó 270.000.000 đồng tiền gốc và 185.287.500 đồng tiền lãi.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận, vì vậy ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T và bà Dương Thị H.

1. Buộc ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L phải thanh toán cho ông Nguyễn T và bà Dương Thị H số tiền 455.287.500 đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm*

tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*) tiền gốc và 185.287.500 đồng (*Một trăm tám mươi lăm triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày ông Nguyễn T và bà Dương Thị Thị Huệ có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L không thi hành thì ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Văn T và bà Đinh Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.211.500 đồng (*Hai mươi hai triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm đồng*).

Hoàn trả ông Nguyễn T và bà Dương Thị H số tiền 11.936.000 đồng (*Mười một triệu, chín trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên lai số 0001897 ngày 15 tháng 10 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Đinh Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- CCTHDS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn